

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VIỆT NAM TỪ KINH NGHIỆM CỦA CÁC NƯỚC TIỀN TIẾN TRÊN THẾ GIỚI

 NGUYỄN CÔNG ĐỨC*

Ngày nhận: 4/12/2020

Ngày phản biện: 25/1/2021

Ngày duyệt đăng: 05/3/2021

Tóm tắt: Bước vào thế kỷ XXI, giáo dục đào tạo đóng vai trò quan trọng là nhân tố chìa khóa, là động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Không chỉ ở Việt Nam mà ở hầu hết các quốc gia khác trên thế giới, các chính phủ đều coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Với hệ thống giáo dục tiên tiến, phát triển mà các nước trên thế giới đang thực hiện là kinh nghiệm để Việt Nam học hỏi, đổi mới hệ thống giáo dục toàn diện. Trong phạm vi bài viết này, tác giả nghiên cứu vai trò, đặc điểm và kinh nghiệm từ nền giáo dục các nước, để đưa ra giải pháp phát triển giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam; giải pháp; kinh nghiệm thế giới.

INNOVATION TRAINING IN VIETNAM FROM EXPERIENCE OF ADVANCED COUNTRIES IN THE WORLD

Abstract: Entering the twenty-first century, education and training play an important role as the key factor, the driving force for the economic development. Not only in Vietnam but in most other countries in the world, all governments consider education to be the top national policy. With an advanced and developed education system that countries around the world are implementing, it is an experience for Vietnam to learn and renew a comprehensive education system. In the scope of this article, the author researches the role, characteristics and experience from the education of other countries to come up with solutions for educational development in Vietnam today.

Keywords: Vietnamese education; solution; experience the world.

1. Đặt vấn đề

Ngày 4/11/2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Giáo dục có một vai trò rất quan trọng đối với vận mệnh của đất nước. Trải qua bao thập kỷ, Đảng và Nhà nước ta luôn xem giáo dục là quốc sách hàng đầu. Điều đó có nghĩa là sự nghiệp giáo dục và chính sách giáo dục có tầm quan trọng hàng đầu, các cơ quan có thẩm quyền và mọi người, mọi tầng lớp nhân dân trong cả nước đều phải coi trọng và phải làm đúng.

2. Vai trò của giáo dục Việt Nam hiện nay

Giáo dục là quá trình được tổ chức có ý thức, hướng tới mục đích khơi gợi hoặc biến đổi nhận thức,

năng lực, tình cảm, thái độ của người dạy và người học theo hướng tích cực. Nghĩa là góp phần hoàn thiện nhân cách người học bằng những tác động có ý thức từ bên ngoài, góp phần đáp ứng các nhu cầu tồn tại và phát triển của con người, trong xã hội đương đại. Giáo dục bao gồm việc dạy và học, và đôi khi nó cũng mang ý nghĩa sâu sắc hơn nhưng ít hữu hình hơn như là quá trình truyền thụ, phổ biến tri thức, truyền thụ sự suy luận đúng đắn, truyền thụ sự hiểu biết. Giáo dục là nền tảng cho việc truyền thụ, phổ biến văn hóa từ thế hệ này đến thế hệ khác.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác giáo dục, đào tạo. Trong bức thư cuối cùng gửi ngành Giáo dục và Đào tạo, ngày 15/10/1968, Người nêu rõ: “Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, phải thật sự quan tâm

* Trường Đại học Công đoàn

hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới”¹.

Nghị quyết Đại hội XII xác định: “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực”² là một trong 13 định hướng phát triển lớn để hiện thực hoá mục tiêu phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong đời sống xã hội, giáo dục và đào tạo là lĩnh vực có vai trò quan trọng đối với mọi quốc gia, dân tộc ở mọi thời đại. Trong xu thế phát triển tri thức ngày nay, giáo dục đào tạo được xem là chính sách, biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ.

Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển xã hội, muốn phát triển xã hội phải chăm lo nhân tố con người về thể chất và tinh thần, nhất là về học vấn, nhận thức về thế giới xung quanh để họ góp phần xây dựng và cải tạo xã hội. Bác Hồ đã từng nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”³ bởi không có tri thức, hiểu biết về xã hội, tự nhiên và chính bản thân mình, con người sẽ luôn lệ thuộc, bất lực trước những thế lực và sức mạnh cản trở sự phát triển của dân tộc, đất nước mình.

Giáo dục góp phần nâng cao dân trí ở mọi quốc gia, dân tộc. Ngày nay, giáo dục và đào tạo còn góp phần tạo ra hệ thống giá trị xã hội mới. Trong nền kinh tế tri thức hiện nay, tri thức là sản phẩm của giáo dục và đào tạo, đồng thời là tài sản quý giá nhất của con người và xã hội. Sở hữu tri thức trở thành sở hữu quan trọng nhất, được các nước thừa nhận và bảo hộ. Nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia, dân tộc từ tài nguyên, sức lao động cơ bắp là chính, chuyển sang nguồn lực con người có tri thức là cơ bản nhất.

Giáo dục và đào tạo góp phần bảo vệ chế độ chính trị của mỗi quốc gia, dân tộc, bởi giáo dục đào tạo góp phần xây dựng đội ngũ lao động có trình độ cao, làm giàu của cải vật chất cho xã hội, đồng thời có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ sức để kháng chống lại các cuộc “xâm lăng văn hóa” trong chính quá trình hội nhập quốc tế và toàn cầu.

Giáo dục đào tạo bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Đào tạo nhân lực có trình độ cao góp phần quan trọng phát triển khoa học công nghệ là yếu tố quyết định của kinh tế tri thức. Kinh tế tri thức được hiểu là kinh tế, trong đó có sự sản sinh, truyền bá và sử dụng tri thức là yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế, làm giàu của cải vật chất, nâng cao chất

lượng cuộc sống. Tất cả các quốc gia phát triển đều có chiến lược phát triển giáo dục. Năm 2008 Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục Liên hợp quốc (UNESCO) đã công bố báo cáo tóm tắt của bản Báo cáo Giám sát toàn cầu về giáo dục năm 2008 cũng đã khuyến khích các nước phải chi tiêu ít nhất 6% GDP cho giáo dục.

Nhận thức rõ vai trò của giáo dục đào tạo đối với sự phát triển, Đảng và Nhà nước ta khẳng định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Việc đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay đang là mối quan tâm của các cấp, ngành, các nhà khoa học và toàn xã hội. Chọn khoa học và giáo dục làm khâu đột phá cho phát triển. Chọn giáo dục làm tiền đề, làm xương sống của phát triển bền vững, là xác định đúng đắn và khoa học.

Những vai trò trên, giáo dục cần phải được coi trọng và đầu tư hơn nữa, vì mục tiêu phát triển bền vững, sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

3. Kinh nghiệm đổi mới giáo dục ở một số nước trên thế giới

Ở các quốc gia phát triển, giáo dục đào tạo luôn được coi là một trong những lĩnh vực ưu tiên trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy trải qua hàng trăm năm phát triển, nền giáo dục ở các quốc gia này đã tạo nên những thành quả rất ấn tượng. Những tư tưởng cải cách trong chính sách giáo dục đào tạo của các quốc gia đó đã để lại những kinh nghiệm quý báu cho các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Hệ thống giáo dục đào tạo của Singapore

Phương pháp giáo dục đặc biệt: Ở bậc học nào ở Singapore, học sinh, sinh viên cũng đều được giảng dạy theo phương pháp khác biệt, chú trọng vào việc rèn luyện nhân cách, tư duy hơn là ép buộc học viên theo một khuôn mẫu nhất định. Ngoài ra, sự thấu hiểu của giáo viên cũng tác động đến tư tưởng của các bậc phụ huynh, giúp giảm áp lực cho học sinh từ bậc tiểu học, tạo điều kiện cho các em được phát triển một cách tự nhiên nhất.

Cải cách giáo dục nhằm thúc đẩy sự sáng tạo: Hệ thống giáo dục Singapore đang triển khai một loạt cải cách để thúc đẩy sự sáng tạo và giảm bớt áp lực. Đó không phải là dấu hiệu thất bại, mà ngược

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG, H.1996, tr.403-404.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.114-115.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2002, tr.8.

lại là cách tiếp cận mới mẻ của Singapore đối với cải cách giáo dục - một trong 3 bài học mà thế giới có thể học được từ nền giáo dục Singapore.

Trong khi các nước khác thường cải cách từng phần riêng rẽ, Singapore cố gắng cải cách toàn bộ và có sự đồng nhất trong toàn bộ hệ thống. Quốc gia này đầu tư rất nhiều vào công tác nghiên cứu giáo dục.

Tất cả cải cách đều được thử nghiệm, kết quả được giám sát chặt chẽ trước khi triển khai, đặc biệt là tìm hiểu cách thức áp dụng các ý tưởng mới vào lớp học như thế nào. Những cuốn sách giáo khoa, giáo trình được biên soạn một cách cẩn thận⁴.

Hệ thống giáo dục của Mỹ

Hệ thống giáo dục của Mỹ đã tạo ra được những sinh viên có chất lượng đào tạo hàng đầu thế giới, điều này không thể bàn cãi khi ta nhìn vào những thành tựu nước Mỹ đạt được. Trong khi các quốc gia khác chỉ cung cấp được một số lĩnh vực xuất sắc nhất định thì tại Mỹ, chất lượng giáo dục đều tốt đồng đều ở mọi lĩnh vực, cấp học.

Tự do và tôn trọng tự do của người khác: Nước Mỹ nổi tiếng là một đất nước tự do, nền giáo dục Mỹ cũng vậy, luôn hướng đến tự do dành cho con người. Điều này giúp học sinh dễ thích nghi với cuộc sống thay đổi hàng ngày, bó buộc tư duy theo khuôn khổ sẽ làm mất đi tính sáng tạo - đây là điều giáo dục Việt Nam rất thiếu. Các chương trình học đều mang tính trải nghiệm cao, kích thích phát hiện cái mới, phát triển tư duy, khuyến khích người học đưa ra ý kiến, nhận định của mình.

Nền giáo dục bình đẳng: Không có sự phân biệt giữa học sinh nhà giàu hay học sinh nhà nghèo trong lớp học, mọi người đối xử bình đẳng với nhau, giáo viên quan tâm đến các học sinh đều như nhau, không thiên vị. Đồng thời giáo viên cũng tạo điều kiện cho học sinh được giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong việc học, cùng giúp nhau tiến bộ. Nước Mỹ là đất nước đa sắc tộc. Giáo dục Mỹ cũng khuyến khích các sinh viên quốc tế đến theo học, do đó không có gì lạ nếu trong một lớp học bạn sẽ thấy nhiều học sinh có màu da khác nhau, quốc tịch khác nhau⁵.

Hệ thống giáo dục đào tạo tại Nhật Bản

Đạo đức là cốt lõi: Nhật Bản trở thành một nước có nền giáo dục tiên tiến là nhờ thực hiện tiêu chí "con người = đạo đức", đề cao tính tự lập và tinh thần kỷ luật. Tư tưởng của người Nhật vẫn còn mang đậm dấu ấn văn hóa truyền thống của dân tộc mình, đạo đức là cốt lõi là điều mà một học sinh phải biết đến đầu tiên. Sau trận động đất khủng khiếp năm 2011, trong các cuộc cứu trợ, người Nhật không chen

lấn nhốn nháo, không tranh giành khẩu phần. Trái lại, họ còn nhường nhịn lẫn nhau và kiên nhẫn xếp hàng chờ đợi dù biết rằng, có thể tới lượt của mình thì chẳng còn lạ gì.

Tư duy "tự lập": Giáo dục Nhật Bản cũng hướng đến tính tự lập cho học sinh, mỗi học sinh có thể tự chủ trong học tập, không ỷ lại để có thể hòa nhập môi trường hội nhập đầy biến động các giá trị văn hóa và tri thức.

Để trang bị tính tự lập cho học sinh, giáo dục Nhật Bản nhấn mạnh "học sinh là trung tâm", giúp học sinh trải nghiệm kiến thức từ thực tế chứ không phải là nhồi nhét kiến thức. Có nhiều loại sách với các chuẩn đầu ra khác nhau để tăng cường khả năng phản biện cho học sinh, kích thích việc tìm tòi, phát huy sức sáng tạo⁶.

Các bài học ở Nhật Bản được các giáo viên ghi trích nguồn ở đâu, rồi khuyến khích học sinh tìm thêm nguồn thông tin mới, cổ vũ học sinh đứng từ các góc độ cách nhìn khác nhau, để đánh giá nhận xét vấn đề. Đó là một trong những lý do cốt yếu giúp người Nhật nằm trong top đầu các quốc gia có lượng bằng sáng chế cao nhất thế giới, với vô số thương hiệu tồn tại xuyên thế kỷ.

Không áp lực thi cử: Giống như Phần Lan, giáo dục ở Nhật Bản không gây áp lực thi cử cho học sinh. Giáo dục Nhật Bản cũng không tổ chức theo kiểu "gom học sinh có điểm số cao lại với nhau". Nhà trường cũng không chủ trương "khoe" kết quả học tập của các em đến mọi người, vì cho rằng điểm số không phản ánh được khả năng thực sự của trẻ, mọi học sinh đều có cơ hội học tập trong môi trường bình đẳng.

4. Đề xuất một số giải pháp đổi mới hệ thống giáo dục Việt Nam

Với quyết tâm đưa đất nước phát triển kinh tế, hội nhập với nền kinh tế thế giới, chúng ta cần phải có chiến lược và giải pháp đổi mới giáo dục toàn diện, căn bản.

Thứ nhất, đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính giáo dục. Thống nhất một đầu mối quản lý nhà nước

⁴ <https://thientu-academy.com/dac-diem-he-thong-giao-duc-singapore>.

⁵ <https://eduvietglobal.vn/du-hoc-chau-my/du-hoc-my/573-tai-sao-my-co-nen-giao-duc-hang-dau-the-gioi.html>

⁶ <http://duhochavina.edu.vn/post/dac-diem-cua-na-hung-nen-giao-duc-tien-tien-nhat-the-gioi-33.htm>

về giáo dục; quản lý theo pháp quyền trên cơ sở một hệ thống pháp luật giáo dục đồng bộ với sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành, địa phương và triệt để phân cấp quản lý giáo dục; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội cho các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Tăng hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục trong toàn ngành, ở tất cả các cấp quản lý nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra giáo dục; chuyển dần quản lý nhà nước về giáo dục nặng về hành chính, sang quản lý chất lượng và từ quản lý nhà nước theo cách kiểm soát, sang giám sát mọi hoạt động giáo dục. Nâng cao vai trò các tổ chức xã hội nghề nghiệp giáo dục, như Hội Giáo chức, Hội Khuyến học, liên hiệp hội các trường ngoài công lập... trong phát triển giáo dục.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, hiện đại và liên thông

Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở và liên thông, chuẩn hóa, hiện đại hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, trong đó đặc biệt coi trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao ở tất cả các cấp trình độ.

Xây dựng một hệ thống giáo dục đa dạng về phương thức học tập, đảm bảo "ai ai cũng được học hành", được học theo nguyện vọng của chính mình và được học suốt đời trong xã hội học tập; một hệ thống giáo dục được chuẩn hóa với những tiêu chí dân tộc, tiên tiến, hiện đại đảm bảo sự liên thông trong và ngoài nước, trên cơ sở chuẩn hóa với các yếu tố đảm bảo chất lượng trong từng cấp học và trình độ đào tạo.

Hệ thống giáo dục mới sẽ là hệ thống giáo dục chất lượng cao và là tiền đề cho phát triển khoa học, công nghệ, khai thác nhiều nhất và vận dụng có hiệu quả nguồn tri thức của dân tộc, của nhân loại và làm nền tảng cho công cuộc xây dựng nền kinh tế tri thức ở nước ta.

Thứ ba, xây dựng, phát triển nhanh đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giỏi

Nguồn lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là vốn quý nhất, là động lực, là nhân tố đảm bảo cho lợi thế giáo dục nước ta phát triển và cạnh tranh được với các nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giỏi là chìa khóa, là nhân tố trung tâm cho sự nghiệp giáo dục phát triển.

Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán

bộ quản lý giáo dục trong toàn ngành là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài bởi vì sự nghiệp giáo dục nước ta luôn phát triển, đặt ra yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao về trình độ, chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo và năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục. Trách nhiệm của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không chỉ là trách nhiệm với hiện trạng giáo dục nước ta hôm nay, mà còn là trách nhiệm với quá khứ và tương lai. Ngành Giáo dục nước ta phải là nơi thu hút được những người giỏi nhất, thông minh nhất và yêu nghề nhất, để thực sự là đòn bẩy để nâng con người Việt Nam lên vị trí hàng đầu trong khu vực và trên thế giới.

Do vậy, cần đẩy mạnh việc thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục: Từng bước đổi mới nội dung sách giáo khoa, loại bỏ những kiến thức không thiết thực, bổ sung những nội dung cần thiết theo hướng bảo đảm kiến thức cơ bản, cập nhật những tiến bộ khoa học, công nghệ, tăng nội dung công nghệ ứng dụng, tăng cường giáo dục kỹ thuật tổng hợp và năng lực thực hành. Tăng cường giáo dục công dân, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, coi trọng hơn nữa các môn khoa học xã hội và nhân văn, nhất là tiếng Việt, lịch sử dân tộc, địa lý và văn hoá Việt Nam. Tổ chức cho sinh viên, học sinh tham gia công tác xã hội, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao phù hợp với yêu cầu giáo dục toàn diện.

Thứ năm, tăng cường nguồn lực cho giáo dục đào tạo: Trên thế giới và trong khu vực hiện nay tỷ trọng ngân sách giành cho giáo dục - đào tạo rất cao. Chúng ta do điều kiện đất nước còn nghèo, nguồn cung cấp ngân sách cho giáo dục - đào tạo còn hạn chế, đang phấn đấu để đạt con số 15% và sau đó cần phải tăng hơn nữa. Ngoài ngân sách nhà nước hiện nay chúng ta đang huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, xã hội hoá giáo dục để tăng nguồn lực cho giáo dục đào tạo. Hiện nay có nhiều nước trên thế giới coi giáo dục là một ngành kinh doanh, kinh doanh công nghệ dạy học, do đó nên tạo điều kiện kêu gọi các tổ chức xã hội tham gia xây dựng cơ sở vật chất và nội dung chương trình giáo dục cho đất nước. Ngoài ra ta nên có chủ trương cho các trường chuyên nghiệp, dạy nghề lập cơ sở sản xuất và dịch vụ khoa học đúng với ngành nghề.

(Xem tiếp trang 19)

thu nhập trong thời kỳ khó khăn về kinh tế như hiện nay. Những hoạt động đó thể hiện vai trò tích cực của Công đoàn đã đồng hành với doanh nghiệp. Nhưng quan trọng hơn cả đó chính là sự tham gia của Công đoàn bảo đảm an ninh việc làm cho người lao động trước đại dịch Covid-19. □

Tài liệu tham khảo

1. A. Kwabiah, V. A. Hodibert, A. Robert, J. Security, and J. Satisfaction, "Job Security, Job Satisfaction and Organizational Commitment as Correlates of Job Performance among Workers in Takoradi, Ghana," vol. 25, no. 7, pp. 18-30, 2016.
2. Mạc Văn Tiến, "Hệ thống an sinh xã hội quốc gia với vấn đề an ninh việc làm." <http://www.bhxhbqp.vn/bai-viet/he-thong-an-sinh-xa-hoi-quoc-gia-voi-van-de-an-ninh-viec-lam-2138>.
3. N. B. Daud, U. Tun, H. Onn, P. Raja, and B. Pahat, "Job Security and Well-Being Among Private Workers in Malaysia," *J. Technol. Manag. Bus.*, vol. 4, no. 1, pp. 25-38, 2017.
4. S. Il Cho, K. Do Eun, B. K. Choi, D. Paek, and R. Karasek, "Social class, job insecurity and job strain in Korea," *Scand. J. Work. Environ. Heal. Suppl.*, no. 6, pp. 60-65, 2008.
5. B. Artz and I. Kaya, "The impact of job security on job satisfaction in economic contractions versus expansions," *Appl. Econ.*, vol. 46, no. 24, pp. 2873-2890, 2014, doi: 10.1080/00036846.2014.914148.
6. H. Jimenez and T. Didona, "Perceived Job Security and its Effects on Job Performance: Unionized VS. NonUnionized Organizations," *Int. J. Soc. Sci. Humanit. Invent.*, vol. 4, no. 7, pp. 3761-3767, 2017, doi: 10.18535/ijsshi/v4i8.11.
7. A. Bryson, "Unions, Job Reductions and Job Security Guarantees: The Experience of British Employees," no. June, 2014.
8. Hans De Witte và cộng sự, "Job insecurity, union support and the intention to resign membership."
9. Z. Daud and S. Tumin, "The relationship between employees' need and the formation of trade union: The Malaysian manufacturing company's experience human resource management studies," *Int. J. Bus. Soc. Sci.*, vol. 4, no. 13, pp. 124-134, 2013.
10. Tổng cục Thống kê, "Báo cáo điều tra lao động việc làm quý 1 năm 2020," 2020. file:///C:/Users/ASUS/Downloads/BC LDVL Quy 1.2020_finalf.pdf.
- [11] "Báo cáo điều tra lao động việc làm quý 2 năm 2020," 2020. file:///C:/Users/ASUS/Downloads/BCLDVL_Q2.2020_finalf.pdf.
12. Vương Hà Lan & Chúc Hiền Sơn, "Đồng hành cùng doanh nghiệp, người lao động vượt khó," 2020. <https://nhandan.com.vn/nhan-dinh/dong-hanh-cung-doanh-nghiep-nguoi-lao-dong-vuot-kho-609089/>.
13. Thu Hằng, "Miễn phí công đoàn cho người lao động bị ảnh hưởng bởi Covid-19," 2020. <https://thanhvien.vn/thoi-su/mien-phi-cong-doan-cho-nguoi-lao-dong-bi-anh-huong-boi-covid-19-1264204.html>.
14. Thủy Lâm, "Gian nan giải quyết việc làm cho người lao động," 2020. <https://www.baoquangbinh.vn/xa-hoi/202007/>

anh-huong-cua-dai-dich-covid-19-gian-nan-giai-quyet-viec-lam-cho-nguoi-lao-dong-2179691/.

15. Nhóm PV, "Kết nối việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng bởi COVID-19," 2020. <https://laodong.vn/cong-doan/ket-noi-viec-lam-cho-nguoi-lao-dong-bi-anh-huong-boi-covid-19-827444.lido>.
16. Phạm Thu Lan, "Đại dịch Covid-19: Việc làm của người lao động và tương lai phát triển của Việt Nam," 2020. <http://www.congdoan.vn/tin-tuc/nguyen-cuu-trao-doi-524/dai-dich-covid19-viec-lam-cua-nguoi-lao-dong-va-tuong-lai-phat-trien-cua-viet-nam-500232.tld>.
17. Lan Mai, "Nỗ lực kết nối việc làm cho người lao động," 2020. <http://baodongnai.com.vn/congdoan/202009/no-luc-ket-noi-viec-lam-cho-nguoi-lao-dong-3021267/>.

ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐÀO TẠO...

(Tiếp theo trang 23)

5. Kết luận

Ngày nay, cả nhân loại đang bước vào thế kỷ của trí tuệ, của nền kinh tế tri thức, vấn đề con người đã được đặt ra ở tầm cao mới, coi con người là vốn quý nhất, coi sự phát triển nguồn nhân lực con người là cuộc cách mạng trong bối cảnh thế giới đang biến động mạnh mẽ. Muốn có nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, thì lẽ dĩ nhiên phải quan tâm, chăm lo, chú trọng đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, như là một sự kết hợp biện chứng không thể tách rời, mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã khẳng định. Do vậy, nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực con người Việt Nam trên cơ sở phát triển giáo dục và đào tạo, là động lực của sự phát triển kinh tế tri thức, là vấn đề có ý nghĩa sống còn trước xu thế toàn cầu hoá. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.
2. Nguyễn Tiến Đạt (2013), *Kinh Nghiệm và Thành Tựu phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Quốc Vương (2016), *Giáo dục Việt Nam học gì từ Nhật Bản*, Nxb Phụ Nữ.
5. Viện Khoa học xã hội nhân văn Quân sự (2016): *Quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong Văn kiện Đại hội XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.